

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 18 – 4 – 2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 657/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Như N** - Sinh năm 1990 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đắc P** - Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng trú: Ấp L, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại biên bản hòa giải ngày 11/12/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Như N trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Đắc P kết hôn vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông P có ngoại tình bị tôi phát hiện và được ông P thừa nhận. Bà và ông P đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đắc P.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/12/2024 bị đơn ông Nguyễn Đắc P trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Lê Như N về thời

gian kết hôn, có đăng ký kết hôn. Ông xác định trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, tuy có cự cãi nhưng không thường xuyên. Ông có nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác nhưng xác định không có tình cảm yêu đương. Bà N hay bỏ nhà đi không rõ đi đâu nên ông có ghen tuông. Việc bà N xác định ông có hành vi ngoại tình thì ông khẳng định là không có. Ông và bà N đã ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, ông yêu cầu được đoàn tụ do ông vẫn còn tình cảm với bà N.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Như N và ông Nguyễn Đắc P là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông P có địa chỉ tại Ấp L, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đắc P tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông P vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy bà N và ông P kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 8 năm 2013 tại UBND xã H. Do đó, hôn nhân của bà N và ông P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa bà N trình bày giữa bà và ông P có mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông P. Tại biên bản hòa giải ông P không đồng ý ly hôn với bà N, ông P cho rằng giữa ông và bà N có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng, chỉ là cự cãi xúc phạm nhau trong gia đình, hiện nay ông vẫn còn yêu thương bà N và yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên bà N cương quyết xin ly hôn với ông P, do bà xác định giữa bà và ông P đã có mâu thuẫn, đã cự cãi, mâu thuẫn, xúc phạm nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2024. Bà N xác định gia đình hai bên bà và ông P đã tổ chức hàn gắn rất nhiều lần nhưng sau những lần hàn gắn này thì bà và ông P vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Bà N xác định không còn tình cảm đối với ông P, không thể duy trì đời sống hôn nhân được nên cho dù ông P có thiện chí hàn gắn thì quan hệ hôn nhân của ông bà cũng không thể có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời vào ngày 11/12/2024 sau khi mở phiên tòa hòa giải vụ án, Tòa án đã cho các đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc có hay không mâu thuẫn gia đình của ông bà và cũng nhằm mục đích cho ông P, bà N tự hòa giải, hàn gắn giữa ông bà. Tuy nhiên, trong thời gian trên thì ông bà cũng không thể tự hòa giải được mà vẫn tiếp tục cự cãi, mâu thuẫn lẫn nhau. Do đó Hội đồng xét xử xác định việc bà N và ông P có

mâu thuẫn là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay bà N một lần nữa tha thiết yêu cầu được ly hôn do nếu Tòa án tiến hành hàn gắn thì quan hệ hôn nhân của ông bà cũng không thể có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa bà N, ông P đã đến mức hết sức trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được. Ông P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông P là phù hợp.

Về con chung: Bà N và ông P không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà N và ông P xác định về tài sản chung tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà N và ông P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Như N.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Như N được ly hôn với ông Nguyễn Đắc P.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Như N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018877 ngày 18 – 11 – 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ bà N nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Đắc P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Lê Như N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đắc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt